

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. Thông tin chung

Họ và tên: Bùi Thị Hạnh Lâm

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 15/07/1980.

Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội.

Đơn vị công tác: Khoa Toán, trường ĐH Sư phạm, ĐH Thái Nguyên.

Chức vụ: Trưởng Bộ môn Phương pháp giảng dạy.

Học vị: Tiến sĩ; năm: 2010; Chuyên ngành: Lý luận và PPDH bộ môn Toán

Chức danh khoa học: Giảng viên chính; công nhận năm: 2018

Môn học giảng dạy:

- *Giảng dạy bậc đại học*: Đại số sơ cấp; Phương pháp dạy học môn Toán; Chuyên đề Toán sơ cấp (Bất đẳng thức); Dạy học Đại số; Đánh giá trong giáo dục Toán học; Thực hành sư phạm 1; Thực hành sư phạm 2.

- *Giảng dạy sau đại học*: Dạy học môn toán ở trường phổ thông theo những xu hướng dạy học không truyền thống; Tư duy và hoạt động toán học; Vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học môn Toán ở trường phổ thông; Toán học trong thực tiễn.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lý luận và PPDH bộ môn toán.

Ngoại ngữ: Cử nhân tiếng Anh

Địa chỉ liên hệ: Bùi Thị Hạnh Lâm, Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0917371386

Email: lambth@tnue.edu.vn

## II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học năm 2002, tại Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN
- Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2005, tại Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN
- Tốt nghiệp Tiến sĩ năm 2010, tại Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

## III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ Bài báo đăng Tạp chí trong nước



1. Bùi Thị Hạnh Lâm, (2006), “Tổ chức các hoạt động nhận thức cho học sinh trong dạy học các khái niệm toán học ở trường trung học phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số 134, tr 38 - 39.
2. Bùi Thị Hạnh Lâm, (2008), “Đôi nét về tự đánh giá kết quả học tập của học sinh”, Tạp chí Giáo dục, số 193, tr 23 - 25.
3. Bùi Thị Hạnh Lâm (2008), “Quan niệm về tự đánh giá trong dạy học”, Tạp chí Giáo dục, số 196, tr 21 - 24.
4. Bùi Thị Hạnh Lâm (2009), “Một số vấn đề về tự đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh THPT”, Kỷ yếu hội thảo “Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh”, Trường Đại học Sư phạm Hà nội — Viện nghiên cứu s- phạm, Hà nội, tr 114 - 121.
5. Bùi Thị Hạnh Lâm (2009), “Về kĩ năng tự đánh giá kết quả học tập của học sinh ở trường phổ thông”, Tạp chí Giáo dục, số 209, tr 27-28,38.
6. Hồ Thị Mai Ph- ơng, Bùi Thị Hạnh Lâm (2009), “Quy trình xây dựng đề án kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, Tập 051, Số 3, tr119 - 123.
7. Bùi Thị Hạnh Lâm (2010), “Vấn đề tự đánh giá kết quả học tập thông qua ý kiến của giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh”, Tạp chí Giáo dục, số 230, tr 50 -53.
8. Bùi Thị Hạnh Lâm (2010), “Giúp học sinh trung học phổ thông rèn luyện kĩ năng tự đánh giá kết quả học tập môn Toán trong tiến trình bài học”, Tạp chí Giáo dục, số 245, tr 46 -49.
9. Bùi Thị Hạnh Lâm (2010), “Một số biện pháp sư phạm rèn luyện kĩ năng tự đánh giá kết quả học tập môn Toán”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 60, tr 40 - 46.
10. Bùi Thị Hạnh Lâm (2011), “Giúp học sinh tự đánh giá kết quả học tập môn Toán thông qua các câu hỏi”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt 9/2011, tr85-86,96.
11. Bùi Thị Hạnh Lâm (2015), Rèn luyện tư duy sáng tạo cho học sinh THPT thông qua việc sáng tạo bất đẳng thức, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên.
12. Bùi Thị Hạnh Lâm (2017), Rèn luyện kĩ năng vận dụng Toán học thông qua dạy học hình học lớp 9, Số đặc biệt tháng 6/2017.

13. Bui Thi Hanh Lam (2017), Real-life contexts in Mathematics teaching at high school, International Conference “Teachers and Educational administrators’ competence in the context of globalisation”, November 28-29, Thai Nguyen, Viet Nam.

14. Bùi Thị Hạnh Lâm, Nguyễn Thị Chung (2018), Quan niệm về các thành tố của năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học của sinh viên sư phạm toán, Tạp chí Giáo dục, số 427, tr33-35, tr43.

15. Bùi Thị Hạnh Lâm, Nông Thị Cúc (2019), Thiết kế và khai thác một số tình huống thực tiễn phát triển năng lực ứng dụng Toán học vào thực tiễn cho học sinh THPT theo phương pháp mô hình hóa, Tạp chí Giáo dục Việt Nam, số 142.

16. Bùi Thị Hạnh Lâm, Phạm Thị Thu Hằng, Đoàn Ánh Dương, Lê Thị Thu Sen (2019), Rèn luyện kỹ năng vận dụng Toán học cho học sinh lớp 12 thông qua dạy học chủ đề lũy thừa, mũ, logarit, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thái Nguyên, T198, S05.

17. Bui Thi Hanh Lam, Nguyen Danh Nam (2019), Application level of STEM education in teaching school Mathematics in Vietnam, International Conference “I’m STEM”, September, Thai Nguyen University of Education, Viet Nam.

18. Bùi Thị Hạnh Lâm, Lê Minh Sơn, Một số biện pháp dạy học phân hóa trong dạy học môn Toán ở trường THCS, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì I tháng 5/2020, tr105-110.

#### **IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì**

##### **❖ Cấp Bộ/Tỉnh:**

##### **Cấp Bộ**

Mã số: B2009 - 04 - 16

Tên đề tài: Kỹ năng tự đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh THPT

Năm nghiệm: 2011

Xếp loại: tốt.

##### **❖ Cấp Đại học/cơ sở**

Cấp Cơ sở

Tên đề tài: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn “Chuyên đề Toán sơ cấp (Bất đẳng thức)”.

Nghiệm thu năm 2013.

Xếp loại: Tốt

## V. Sách và Giáo trình

### a) Giáo trình, đề cương bài giảng

1. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyen Danh Nam, Bui Thi Hanh Lam, Phan Thi Phuong Thảo (2014), Giáo trình Nghiệp vụ sư phạm môn Toán, NXBGD.

❖ 2. Bùi Thị Hạnh Lâm (2014), Đề cương bài giảng “Chuyên đề Toán sơ cấp (Bất đẳng thức)”, NXB ĐHTN.

## VI. Hướng dẫn sau đại học

| TT | Họ và tên, Tên đề tài  | Trình độ | Cơ sở đào tạo                              | Năm hướng dẫn | Năm bảo vệ |
|----|------------------------|----------|--------------------------------------------|---------------|------------|
| 1. | Nguyễn Thị Chung       | Tiến sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên | 2015          |            |
| 2. | Nguyễn Văn Cầu         | Thạc sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên | 2012          | 2013       |
| 3. | Nguyễn Thị Nhung       | Thạc sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên | 2012          | 2013       |
| 4. | Lành Thị Quyên         | Thạc sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên | 2013          | 2014       |
| 5. | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Thạc sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên | 2013          | 2014       |
| 6. | Nguyễn Thị Giang       | Thạc sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên | 2014          | 2015       |
| 7. | XomMalayPhone          | Thạc sỹ  | Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái        | 2014          | 2015       |

|     |                           |         |                                               |      |      |
|-----|---------------------------|---------|-----------------------------------------------|------|------|
|     |                           |         | Nguyên                                        |      |      |
| 8.  | Hà Thị Tuyền              | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2014 | 2015 |
| 9.  | Lê Sỹ Hiếu                | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2015 | 2016 |
| 10. | Viêng Say Buon Thip       | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2015 | 2016 |
| 11. | Keovilay<br>THONLAMMA     | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2016 | 2017 |
| 12. | Lê Thái Cường             | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2016 | 2017 |
| 13. | Nguyễn Ngọc Trìu          | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2016 | 2017 |
| 14. | Sythat<br>CHITHVONGDEUAN  | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2017 | 2018 |
| 15. | Nguyễn Thị Duyên          | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2017 | 2018 |
| 16. | Phạm Thị Thu Hằng<br>Hằng | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2018 | 2019 |
| 17. | Đoàn Ánh Dương            | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2018 | 2019 |
| 18. | Lã Thị Thu Sen            | Thạc sỹ | Trường Đại học Sư phạm<br>Đại học Thái Nguyên | 2018 | 2019 |

## VII. Khen thưởng

### 1. Khen thưởng

| Năm  | Hình thức<br>khen<br>thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan<br>ban hành quyết định              |
|------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2015 | Bằng khen                   | Số 4205/QĐ - BGDDĐT, ngày 07/10/2015; Bộ trưởng Bộ Giáo<br>dục và Đào tạo                    |
| 2014 | Giấy khen                   | Số /QĐ - BGDDĐT, ngày /11/2014; Hiệu trưởng trường Đại học<br>Su phạm – Đại học Thái Nguyên. |
| 2011 | Bằng khen                   | Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                             |
| 2009 | Giấy khen                   | Số 1285 QĐ/KT, ngày 02/10/2010; Giám đốc Đại học Thái<br>Nguyên                              |

### 2. Danh hiệu thi đua:

| Năm           | Danh hiệu<br>thi đua          | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu<br>thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|---------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2007-<br>2008 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 1347/QĐ-TĐKT, ngày 13 tháng 8 năm 2008, Trường Đại<br>học Su phạm – ĐH Thái Nguyên           |
| 2008-<br>2009 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 1500/QĐ-TĐKT, ngày 10 tháng 8 năm 2009, Trường Đại<br>học Su phạm – ĐH Thái Nguyên           |
| 2009-<br>2010 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 1527/QĐ-TĐKT, ngày 11 tháng 8 năm 2010, Trường Đại<br>học Su phạm – ĐH Thái Nguyên           |
| 2010-<br>2011 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 1514/QĐ-TĐKT, ngày 01 tháng 8 năm 2011, Trường Đại<br>học Su phạm – Đại học Thái Nguyên      |
| 2011-<br>2012 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 1588/QĐ-HCTC, ngày 03 tháng 7 năm 2012, Trường Đại<br>học Su phạm – Đại học Thái Nguyên      |
| 2012-<br>2013 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 1976/QĐ-HCTC, ngày 05 tháng 7 năm 2013, Trường Đại<br>học Su phạm – Đại học Thái Nguyên      |
| 2013-<br>2014 | Chiến sĩ thi<br>đua cấp cơ sở | Số 2152/QĐ-ĐHSP, ngày 10 tháng 7 năm 2014, Trường Đại<br>học Su phạm – Đại học Thái Nguyên      |